

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH THÁI BÌNH**

Bản án số 35/2021/HNGĐ-ST

Ngày 28-7-2021

V/v tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH THÁI BÌNH**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đ M T

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Giang Thanh ;

Bà Hoàng Thị Thu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Vũ Thị Trang - Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Thái Bình tham gia phiên tòa: Bà
Đỗ Thị Thái – Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 7 năm 2021, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Thái Bình xét
xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 07/2021/TLST-HNGĐ ngày 05 tháng 3 năm
2021 về tranh chấp Hôn nhân và gia đình.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử sơ thẩm số 40/2021/QĐXXST-
HNGĐ ngày 28 tháng 5 năm 2021 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Chị Đ M T, sinh năm 1986; Đăng ký hộ khẩu thường trú:
Xóm 2, thôn Tô Hồ, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Nơi tạm trú: Số
13/D24 Nguyễn Bình, phường Đồng Quốc Bình, quận Ngô Quyền, thành phố Hải
Phòng.

Bị đơn: Anh N V N, sinh năm 1985; Đăng ký hộ khẩu thường trú: Xóm 2,
thôn Tô Hồ, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình; Hiện đang lao động tại
Đài Loan.

(Các đương sự vắng mặt tại phiên tòa)

NỘI DUNG VỤ ÁN

Trong quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn chị D M T trình bày:

+ Về quan hệ hôn nhân: Chị và anh N V N tự nguyện tìm hiểu và đăng ký kết hôn ngày 29/01/2007 tại Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình. Sau khi kết hôn vợ chồng chị chung sống hạnh phúc. Năm 2010, do kinh tế khó khăn nên anh N đi lao động tại Đài Loan. Thời kỳ đầu sang Đài Loan anh N vẫn liên lạc về để quan tâm đến chị D. Năm 2011, khi được nghỉ phép, anh N về Việt Nam, vợ chồng chị đoàn tụ và chung sống hạnh phúc, nhưng sau đó anh N tiếp tục sang Đài Loan lao động, vợ chồng bắt đầu phát sinh mâu thuẫn. Nguyên nhân mâu thuẫn do chị D nghi ngờ anh N có quan hệ bất chính và sinh sống cùng người phụ nữ khác. Chị D có khuyên ngăn nhưng anh N không nghe, nhiều lần như thế dẫn đến vợ chồng mâu thuẫn căng thẳng, cãi vã và không quan tâm đến nhau nữa. Mặc dù gia đình có khuyên ngăn nhưng mâu thuẫn vợ chồng chị ngày càng căng thẳng và không thể hàn gắn nên từ năm 2011 đến nay anh N không về Việt Nam. Từ năm 2018 đến nay vợ chồng chị không liên lạc với nhau, anh N chỉ gọi điện cho bố mẹ anh N để hỏi thăm con chung, không quan tâm chị D. Nay chị D xác định vợ chồng chị sống ly thân đã lâu, cả hai không còn tình cảm với nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, chị D đề nghị Tòa án cho chị được ly hôn anh N.

+Về con chung: Vợ chồng chị có 01 con chung là Nguyễn Duy Khánh, sinh ngày 20/3/2008. Hiện nay con chung đang do chị D nuôi dưỡng. Chị D đang sinh sống và làm việc ở Hải Phòng, công việc và thu nhập ổn định, đủ khả năng chăm sóc con chung. Chị D có nguyện vọng được trực tiếp nuôi dưỡng con chung, không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi chung.

+Về tài sản và nợ chung: Chị D trình bày vợ chồng chị không có tài sản chung và nợ chung, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh N V N vắng mặt nên không có ý kiến trình bày.

Tòa án tiến hành thu thập lời khai của ông Nguyễn Công Cuộc; Địa chỉ: Thôn Tô Hồ, xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình (Là bố đẻ của anh N V N), ông Cuộc trình bày: Chị D và anh N kết hôn năm 2007 tại Ủy ban nhân dân xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ, tỉnh Thái Bình và có 01 con chung là Nguyễn Duy Khánh, sinh ngày 20/3/2008. Năm 2010 anh N đi lao động tại Đài Loan, đến năm 2011 anh N về nghỉ phép vợ chồng anh N vẫn vui vẻ, hạnh phúc. Sau đó anh N

tiếp tục sang Đài Loan lao động, anh chị xảy ra nhiều mâu thuẫn căng thẳng, nguyên nhân cụ thể ông không nắm được. Khi anh chị mâu thuẫn căng thẳng, gia đình ông đã khuyên ngăn, hòa giải, động viên nhưng anh chị không đoàn tụ, từ năm 2011 đến nay anh N không về Việt Nam. Hiện nay anh N đang lao động bất hợp pháp tại Đài Loan, chưa xác định thời điểm nào sẽ về Việt Nam và cũng không thể cung cấp địa chỉ tại Đài Loan cho Tòa án. Ông Cuộc nhận được Thông báo về việc thụ lý vụ án đã thông báo cho anh N. Anh N biết việc Tòa án đang giải quyết vụ án và đồng ý ly hôn chị D. Hiện chị D đang trực tiếp nuôi con chung, cháu Khánh được học hành đầy đủ, phát triển tốt nhưng ông vẫn mong muốn được nuôi cháu Khánh. Ông Cuộc không có ý kiến gì về tài sản chung và nợ chung của chị D và anh N.

Đại diện VKSND tỉnh Thái Bình phát biểu ý kiến: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của thẩm phán, của Hội đồng xét xử và việc chấp hành pháp luật của nguyên đơn đều tuân thủ theo quy định của pháp luật. Về nội dung có đủ căn cứ để chấp nhận yêu cầu của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu đã thu thập có trong hồ sơ vụ án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ văn bản tố tụng cho anh N và chị D nhưng anh N không tham gia tố tụng, không có văn bản trình bày ý kiến; chị D có đơn xin giải quyết vắng mặt. Vì vậy, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt chị D và anh N là đúng quy định pháp luật.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân: Chị D và anh N kết hôn trên cơ sở tự nguyện, có đăng ký kết hôn là hôn nhân hợp pháp. Quan hệ hôn nhân của chị D và anh N không hạnh phúc được chứng minh qua lời khai của chị D và lời khai của ông Cuộc (bố đẻ anh N) về mâu thuẫn căng thẳng của vợ chồng cũng như về thời gian anh chị sống ly thân từ năm 2011 đến nay. Việc chị D trình bày anh N không quan tâm đến chị D trong thời gian dài và gia đình phải can thiệp, hòa giải về mâu thuẫn của anh chị nhưng không có kết quả chứng tỏ mâu thuẫn của vợ chồng chị rất căng thẳng. Hơn nữa, việc anh N không về Việt Nam từ năm 2011 đến nay thể hiện anh N không muốn vợ chồng đoàn tụ. Như vậy mâu thuẫn của anh chị đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được cần

xử cho chị D ly hôn anh N là đúng quy định tại Điều 56 Luật Hôn nhân và gia đình.

[2.2] Về nuôi con chung: Chị D và anh N có 01 con chung là Nguyễn Duy Khánh, sinh ngày 20/3/2008. Hội đồng xét xử thấy chị D có công việc, có thu nhập ổn định, đủ điều kiện để nuôi dưỡng con chung; Con chung có đơn đề nghị được sống cùng mẹ khi bố mẹ ly hôn; anh N hiện đang lao động tại nước ngoài không thể trực tiếp nuôi dưỡng con chung nên cần giao con chung cho chị D nuôi dưỡng là đảm bảo quyền lợi và đúng nguyện vọng của con chung.

Do chị D không yêu cầu anh N cấp dưỡng nuôi con chung nên Tòa án không đặt ra giải quyết.

[2.3] Về tài sản chung và nợ chung: Chị D không yêu cầu Tòa án giải quyết về tài sản chung và nợ chung; anh N vắng mặt, không có ý kiến trình bày nên Hội đồng xét xử không giải quyết về quan hệ tài sản trong vụ án này.

[2.4] Về án phí: Chị D phải chịu án phí ly hôn sơ thẩm và án phí cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 56, Điều 81, 82, 83 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 228, Điều 477, khoản 2 Điều 479 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 - Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý án phí, lệ phí Tòa án.

1. Về quan hệ hôn nhân: Xử cho chị Đ M T được ly hôn anh N V N.
2. Về nuôi con chung: Xử giao cho chị Đ M T trực tiếp nuôi dưỡng con chung Nguyễn Duy Khánh, sinh ngày 20/3/2008 cho đến khi con chung đủ 18 tuổi. Việc cấp dưỡng nuôi con chưa đặt ra giải quyết.

Anh N có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở. Hai bên có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con, yêu cầu cấp dưỡng nuôi con theo quy định của pháp luật.

3. Về tài sản chung và nợ chung: Không đặt ra giải quyết.
4. Về án phí:

Chị Đ M T phải chịu 300.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Chuyển 300.000 đồng chị D nộp tại biên lai số 0005011 ngày 05/3/2021 tại Cục Thi hành án Dân sự tỉnh Thái Bình sang để thi hành án phí ly hôn sơ thẩm.

Án xử công khai sơ thẩm, vắng mặt các đương sự. Chị Đ M T có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ; Anh N V N có quyền kháng cáo trong thời hạn 01 tháng kể từ ngày bản án được tổng đạt hoặc niêm yết hợp lệ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh
- Cục THA Dân sự tỉnh Thái Bình
- Đương sự,
- UBND xã An Mỹ, huyện Quỳnh Phụ;
- Lưu

Đ M T

CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN

THẨM PHÁN CHỦ TỌA - PHIÊN TÒA

Lại Đức Lợi

Hoàng Thị Thu Hiền

Lương Hải Yến